

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị N**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Số nhà 356, đường H, tổ 02, xã V, thành phố T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Đình Th**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số nhà 356, đường H, tổ 02, xã V, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị N và anh Phạm Đình Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tạ Thị N và anh Phạm Đình Th có 02 con chung là Phạm Bảo Nh, sinh ngày 28/8/2013 và Phạm Bảo A, sinh ngày 23/11/2017. Ly hôn, chị Tạ Thị N trực tiếp nuôi con Phạm Bảo A, anh Phạm Đình Th trực tiếp

nuôi con Phạm Bảo Nh. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N và anh Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

- *Về tài sản*: Chị Tạ Thị N và anh Phạm Đình Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Tạ Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Tạ Thị N số tiền 150.000 đồng còn lại trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009998 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình để thi hành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 106 (quyển số 01) ngày 06/11/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn